| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4- BẮC NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 08/2025/QĐCNHGT-DS | *Bắc Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều: 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T1 và bà Phạm Thị Y.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 8 năm 2025, về việc kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 9 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* - Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981

Địa chỉ:Thôn H, xã B, tỉnh Bắc Ninh

- *Người bị kiện*: Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố V, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15/9/2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 9 năm 2025, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T1 và bà Phạm Thị Y thỏa thuận: Bà Phạm Thị Y xác nhận còn nợ ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1 số tiền 425.000.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 01/6/2024.

- Bà Phạm Thị Y có nghĩa vụ trả ông Phạm Văn T2 và bà Nguyễn Thị T1 số tiền 425.000.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng).

- Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi với số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 4- Bắc Ninh;
- Lưu HS+VP./.

**THẨM PHÁN**
(đã ký)

**Dương Thế Vinh**